

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

KẾ HOẠCH
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020-2025

Số: 50 /KH-MNTC

Tự Cường, ngày 11 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020-2025

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND huyện Tiên Lãng về phát triển GDMN huyện Tiên Lãng giai đoạn 2018- 2025 phát triển GDMN;

Nghị quyết số 12- NQ/HU ngày 17 tháng 07 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12- NQ/HU ngày 17 tháng 07 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tự Cường lần thứ XXV, ngày 19 tháng 05 năm 2020 nhiệm kỳ 2020- 2025;

- Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, địa phương xã Tự Cường,
Trường mầm non Tự Cường xây dựng kế hoạch phát triển GDMN tại đơn vị
giai đoạn 2020 -2025 như sau:

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh chung

Trường mầm non Tự Cường đóng trên địa bàn xã Tự Cường là một xã thuần nông, thu nhập của người dân trung bình thấp, nhận thức về tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường mầm non ngay từ khi còn ở độ tuổi nhà trẻ còn hạn chế. Mặt khác về điều kiện cơ sở vật chất của trường mầm non Tự Cường vẫn còn nhiều thiếu thốn. Trong khi các địa phương khác trong huyện và thành phố lại có sự thuận lợi hơn so với Tự Cường. Những năm gần đây hòa nhịp chung cùng với ngành giáo dục thành phố, nhà trường đã từng bước phát triển mạnh mẽ và có những tác động không nhỏ đến tầng lớp cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương; Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục của nhà trường. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, một số gia đình có thu nhập cao từ đó ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em được nâng lên rõ rệt. Các trường mầm non trên địa bàn thành phố (công lập và ngoài công lập) không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường. Trong bối cảnh đó đòi hỏi các trường cần có một điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ tốt, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của Bộ chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nghị quyết số 12- NQ/HU ngày 17 tháng 07 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nhà trường quyết tâm xây dựng một

ngôi trường luôn ổn định, đảm bảo chất lượng giáo dục và từng bước khẳng định vai trò quan trọng cũng như vị thế của nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

II. Thực trạng của nhà trường

1. Về cơ cấu tổ chức

Trường có đủ cơ cấu số lượng người theo quy định của Điều lệ trường mầm non; Ban giám hiệu gồm 1 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng; có Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật; Hội đồng chuyên môn kiến khoa học; Ban kiểm tra nội bộ trường học...

Nhà trường có 3 tổ chuyên môn: tổ chuyên môn mẫu giáo; tổ chuyên môn nhà trẻ; tổ văn phòng gồm nhân viên kế toán, nhân viên bảo vệ và nhân viên nấu ăn. Các tổ chuyên môn sinh hoạt theo đúng quy chế chuyên môn.

Trường có 01 Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã Tự Cường với 17 Đảng viên, bí thư chi bộ là đồng chí Hiệu trưởng, đa số các đồng chí đảng viên đều giữ các trọng trách trong nhà trường như Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn nhà trường, tổ trưởng các tổ chuyên môn, ban chấp hành công đoàn, bí thư Chi đoàn; có tổ chức Công đoàn cơ sở với 31 đoàn viên lao động, Ban chấp hành công đoàn có 03 người. Nhà trường có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh với 20 đoàn viên trẻ trung, năng động.

Nhà trường có Ban đại diện Hội cha mẹ PHHS, có danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, của nhà trường và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Về phát triển số lượng trẻ

Năm học 2019 - 2020	Tổng cả trường	Nhà trẻ	NT 24- 36T	Mẫu giáo	MG 3- 4 tuổi	MG 4- 5 tuổi	MG 5-6 tuổi
Tổng số lớp	13	02	02	10	03	04	04
Tổng số trẻ	351	56	56	295	68	101	126
Tổng số trẻ trên địa bàn	586	253	121	333	101	106	126
Đạt tỷ lệ %	60%	22,1%	46,2%	77,7%	67,3%	95,3	100%

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Số lượng		Trình độ chuyên môn				
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đang học nâng chuẩn
Ban giám hiệu	03	3				
Giáo viên	20	16	1	3	0	1
Cô nuôi	7	0	1	4	2	1
Kế toán	1	1				
Bảo vệ	2					

4. Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1 Kết quả theo dõi sức khỏe trên trẻ

Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: tạo bầu không khí thân thiện, môi trường hoạt động lành mạnh đầy yêu thương, đảm bảo an toàn về tâm lý và tính mạng cho trẻ. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ luôn đạt kết quả tốt, trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Kết quả cân đo cụ thể:

Cân nặng:

Nhóm/lớp	Cao hơn độ tuổi	Bình thường	Suy DD vừa	Suy DD nặng
- Nhà trẻ:	0	$55/56 = 98,2\%$	1	0
- Mẫu giáo:	$11/295 = 3,7\%$	$270/295 = 91,5\%$	$14/195 = 4,8\%$	0
Toàn trường	$11/351 = 3,13\%$	$325/351 = 92.6\%$	$15/351 = 4,27\%$	

Chiều cao:

Nhóm/lớp	Cao hơn độ tuổi	Bình thường	Thấp còi độ 1	Thấp còi độ 2
- Nhà trẻ:	0	51/56 = 91%	5/56 = 9%	0
- Mẫu giáo:	0	285/295 = 96,6%	10/295 = 3,4 %	
Toàn trường	0	336/351 = 95,7%	15/351 = 4,3%	

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về cân nặng giảm so đầu năm là 5,7%

Tỷ lệ trẻ thấp còi giảm so đầu năm là 5,4%.

4.2 Thực hiện chương trình giáo dục trẻ

Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo chương trình GDMN cụ thể chi tiết, sát thực tiễn nhằm thực hiện có chất lượng chương trình GDMN tại các lớp theo đúng độ tuổi của trẻ.

Đã thực hiện giải pháp sáng tạo: Xây dựng môi trường giáo dục ngoài trời cho trẻ trong trường mầm non.

Thực hiện tốt Đề án “ Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học” giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025. đầu tư kinh phí mua sắm và bổ sung sửa chữa đồ chơi ngoài trời cho trẻ.

Kết quả: trẻ có sự phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. 100% trẻ đạt chất lượng đánh giá về các mặt phát triển theo quy định của chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục & Đào tạo ban hành.

Chất lượng cụ thể ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

- Lĩnh vực phát triển thể chất: 324 trẻ đạt, 27 trẻ cần cố gắng
- Lĩnh vực phát triển nhận thức: 313 trẻ đạt, 38 trẻ cần cố gắng
- Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 324 trẻ đạt, 27 trẻ cần cố gắng
- Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 273 trẻ đạt, 22 trẻ cần cố gắng
- Lĩnh vực phát triển TCKNXH: 314 trẻ đạt, 37 trẻ cần cố gắng
- Đánh giá chung: 323 trẻ đạt = 92 %, 28 CCG = 8%

4.3 Tổ chức các hoạt động khác

Nhà trường thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục về giáo dục mầm non; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng; có kế hoạch

cụ thể trong việc phối kết hợp với các bậc phụ huynh học sinh trong công tác CSGD trẻ thông qua các cuộc họp PHHS đầu năm, cuối năm, trong các hoạt động đón trả trẻ...

Chuyên môn nhà trường có những bài viết đăng trên Website của trường và gửi về PGD&ĐT huyện nhằm tuyên truyền sâu rộng đến các ban ngành đoàn thể, tranh thủ sự ủng hộ cả về tinh thần và vật chất giúp phong trào nhà trường đi lên. Thông qua những việc làm cụ thể đó các bậc phụ huynh và cộng đồng dân cư đã có những nhận thức sâu rộng hơn về giáo dục mầm non nói chung và nhà trường nói riêng...

4.4 Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua

Nhà trường triển khai và thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Cuộc vận động: " Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" được tập thể sư phạm nhà trường luôn chú trọng; Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Hai tốt"...

5. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

5.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường: 5.890m², đảm bảo 18 m²/trẻ.
- Trường xây dựng tường rào, cổng ngõ, có biển tên trường đúng quy định. Nhà trường có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước hợp vệ sinh.
- Phòng học: 11 với diện tích 56 m²/phòng(Trong đó 1 phòng được ngăn làm 2 lớp nhà trẻ). 10 phòng còn lại đảm bảo diện tích 1.5 m²/trẻ trở lên, trang bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi, trang trí môi trường học tập phù hợp cho trẻ hoạt động. Đảm bảo Bộ chơi tối thiểu cho một số lớp theo quy định.
- Có phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị có diện tích tối thiểu theo yêu cầu, có đầy đủ các phương tiện làm việc...
- Phòng y tế được tận dụng từ phòng tài vụ, có đủ trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe...
- Có phòng dành cho nhân viên và khu vệ sinh cho CB-GV-NV theo quy định. Có khu để xe cho CB-GV-NV. Phòng bảo vệ đang được xây dựng

- Sân chơi đảm bảo đủ diện tích, có cây xanh. Sân chơi có trên 7 loại đồ chơi ngoài trời. Tuy nhiên sân trường đang được xây dựng lên chưa được đẹp.

- Trường đang xây dựng cảnh quan trường, lớp xanh- sạch- đẹp, tạo môi trường giáo dục thân thiện trong trường mầm non; đảm bảo CSVC-TTBDH tối thiểu theo yêu cầu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; tập trung xây dựng vườn rau, bổ sung đồ chơi ngoài trời, vườn cô tích, khu vui chơi khám phá trải nghiệm ngoài trời...

- Bếp ăn: 1 nhà bếp được xây dựng theo qui trình bếp một chiều, hợp vệ sinh, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đúng quy định, có đủ đồ dùng dụng cụ phục vụ nhà bếp... Chưa có phòng ăn riêng cho trẻ.

- Phòng chức năng: Trường chưa có phòng chức năng dành cho trẻ như phòng GD thể chất; phòng GD nghệ thuật...

- Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 cơ sở vật chất nhà trường chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định vì còn 1 phòng chia đôi làm 2 phòng nhà trẻ, dãy nhà 2 tầng xây năm 2014 2 lớp chung một phòng phụ, chung phòng vệ sinh, không có hành lang sau nên rất chật trội. Thiếu các phòng chức năng dành cho trẻ. Hiện điểm trường 2 xuống cấp, cần được phá dỡ, xây mới; Diện tích đất trường khu trung tâm cần được mở rộng thêm nhằm đạt tiêu chuẩn theo quy định.

5.2. Thiết bị dạy học

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời: đầy đủ theo quy định

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp: tương đối đầy đủ (trên 90%) theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT năm 2015.

- Nhà trường đã tập trung cao vấn đề tài chính, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động CSGD trẻ trong trường học theo quy định từ nguồn PHHS đóng góp và ngân sách Nhà nước, XHH, vận động tài trợ.

6. Thực hiện chế độ chính sách; công tác bồi dưỡng đội ngũ CB-GV-NV

6.1 Chế độ chính sách

Tổng đội ngũ có 33 người. Trong đó:

Hưởng lương theo biên chế Nhà nước: 23 người(BGH: 3; Giáo viên: 20)

Hưởng lương theo bảng cấp từ nguồn ngân sách: 1 người(Kế toán trường)

Hợp đồng trường, hưởng trợ cấp thành phố và nguồn thu hỗ trợ từ PHHS trả theo mức lương tối thiểu vùng là 7 người(nhân viên nấu ăn)

Hợp đồng bảo vệ, hưởng công theo thỏa thuận chi từ ngân sách nhà nước cấp là 02 (nhân viên bảo vệ)

6.2 Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên

- Trong những năm học qua nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên với các hình thức khác nhau như:

- + Bồi dưỡng thường xuyên;
- + Bồi dưỡng qua các chuyên đề hội thảo;
- + Bồi dưỡng qua các đợt kiểm tra;
- + Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia học bồi dưỡng các chứng chỉ nghề, nâng cao trình độ trên chuẩn...

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề, đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

- Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện và cấp thành phố đạt 35,4%.

7. Công tác tài chính và quản lý hành chính, giáo dục

7.1 Công tác tài chính

- Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo quy định. Thu đủ bù chi.

- Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý tài chính trong nhà trường (Hồ sơ thu- chi tài chính từ nguồn ngân sách và phụ huynh học sinh đóng góp; Hồ sơ chi lương và các chế độ theo lương; Hồ sơ công khai trường học; Hồ sơ tài sản nhà trường).

7.2 Công tác quản lý hành chính, giáo dục

Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động hành chính trong trường học theo Luật giáo dục; Luật viên chức; Điều lệ trường mầm non; Quy chế dân chủ, quy chế làm việc của nhà trường.

Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

8. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phát triển đảng viên trong nhà trường; thành lập Ban chỉ đạo PCGDMNTNT nhằm huy động tốt trẻ trong độ tuổi ra lớp; thực hiện công tác phòng, chống bão lũ, tìm kiếm cứu nạn và giảm nhẹ thiên tai, phòng cháy chữa cháy...

- Phối hợp Công an xã, các thôn giữ gìn an ninh trật tự trong trường; trạm y tế và đội vệ sinh phòng dịch huyện để chăm sóc sức khỏe, phòng chống các dịch bệnh.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức các phong trào thi đua, và bảo vệ lợi ích chính đáng của các thành viên trong trường. Tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ xã tổ chức; giao lưu trò chơi trong những dịp lễ, hội, tết...

- Phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ xã và các đoàn thể chính trị trong việc quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn.

- Tăng cường phổ biến kiến thức về CS-GD-ND trẻ theo khoa học trong các bậc cha mẹ và cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành chức năng trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành GD về đổi mới và phát triển GDMN, làm thay đổi nhận thức của xã hội với bậc học mầm non.

- Huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN; hỗ trợ CSVC-TTBDH và chung tay tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp trong trường mầm non; đồng thời phối hợp tốt trong công tác CS-GD trẻ.

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

III. Phân tích các thời cơ, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu

1. Thời cơ

- Việc thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Toàn Đảng, toàn dân và các cấp quản lý đang quan tâm đến chất lượng GDMN và nhiệm vụ đổi mới giáo dục toàn diện.

- Được sự quan tâm của các cấp quản lý, đã được đầu tư xây mới 11 phòng học, với qui mô trường lớp, diện tích sử dụng đạt chuẩn. 1 bếp ăn, 1 hội trường, 3 phòng làm việc dành cho BGH trường, các hạng mục công trình phụ trợ, sân chơi cho trẻ từ nguồn đầu tư công, nguồn đầu tư cho sự nghiệp. Nhà trường đã đầu tư mọi nguồn lực mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phụ huynh học sinh và nhân dân trong toàn xã đã nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của bậc học, chính vì vậy việc thu hút, huy động số lượng trẻ trên địa bàn ra lớp ngày một đông hơn.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ sư phạm.

2. Thách thức

- Ở Tự Cường còn có một số phụ huynh có con trong độ tuổi nhà trẻ còn muốn giữ con ở nhà chưa cho đến trường, một phần do điều kiện kinh tế, một phần do không có người đưa đi, đón về nên để con ở nhà cho ông bà trông đến 4, 5 tuổi mới cho con ra lớp; Trường còn thiếu phòng học và các phòng chức năng...

- Trong khi đó yêu cầu của xã hội và số đông cha mẹ trẻ em đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập; Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay; Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, tính năng động sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

Hơn thế nữa xã hội ngày nay có quá nhiều áp lực cho giáo viên mầm non đòi hỏi giáo viên mầm non phải có tính kiên trì, nhẫn nại, kiên cường và thật sự yêu nghề thì mới bám trụ được nghề.

- Xây dựng các kế hoạch sát tình hình thực tế, có tính khả thi cao, đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay sẽ là điều kiện tiên quyết cho sự ổn định và phát triển nhà trường.

3. Điểm mạnh

3.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

Ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có khả năng quản lý, tổ chức và điều hành các hoạt động chuyên môn trong nhà trường, được phụ huynh và nhân dân địa phương tin nhiệm, có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

3.2. Giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

3.3. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được duy trì và nâng cao

Nhà trường thực hiện tốt công nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đảm bảo trẻ được tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần. Được phát triển tốt theo các lĩnh vực giáo dục và hoàn thiện nhân cách. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chuyên đề trọng tâm...

3.4. Thành tích nổi bật

Trong những năm gần đây trường mầm non Tự Cường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, Chi bộ nhà trường liên tục đạt tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Điểm yếu

4.1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu

Ban giám hiệu kiêm nhiệm công tác Ban chỉ ủy nên công việc đôi khi còn chông chéo. Có đánh giá chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ về mặt lâu dài cho đội ngũ.



4.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Một số giáo viên cao tuổi ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn hạn chế.

4.3. Chất lượng CSGD trẻ

Một số lớp còn thiếu giáo viên so với quy định ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đảm bảo quy định: Có 8 phòng học xây cũ không có hành lang sau, diện tích phòng phụ, phòng vệ sinh hẹp không đảm bảo. Điểm trường 2 xuống cấp không còn sử dụng được.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

GIẢI ĐOẠN 2020-2025

I. Tổng quan của nhà trường

Ngày 19 tháng 12 năm 1991, Trường mầm non Tự Cường được thành lập theo Quyết định số 982/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc sáp nhập nhà trẻ với lớp mẫu giáo lấy tên là trường mầm non Tự Cường theo tên địa danh của xã Tự Cường.

Ngày 25/07/2005 Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng ra quyết định số 1660/QĐ-UBND Quyết định về việc chuyển đổi các trường mầm non dân lập trên địa bàn huyện thành trường mầm non Bán công nên trường mầm non Tự Cường được đổi tên là Trường mầm non bán công xã Tự Cường.

Đến năm 2011, Trường được đổi tên là Trường mầm non Tự Cường theo Quyết định số: 282/QĐ-UBND ngày 02/03/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Quyết định về việc chuyển đổi các trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo cơ chế tài chính tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động.

Trong quá trình xây dựng phong trào nhà trường từ năm 1991-2015, từ một phong trào giáo dục mầm non Dân lập của xã, trường được đưa vào hệ thống



giáo dục Quốc dân với nhiệm vụ cao cả: Chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục những mầm non tương lai của đất nước. Việc chuyển đổi trường mầm non bán công sang trường mầm non Công lập (Tự chủ một phần kinh phí hoạt động) là một bước ngoặt lớn ảnh hưởng tới sự phát triển của trường mầm non Tự Cường.

Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, là điểm trường tập trung, đã tổ chức bán trú cho học sinh từ năm 2002 đến nay. Trường có chi bộ Đảng độc lập trực thuộc Đảng xã Tự Cường với 17 đảng viên; có Công đoàn cơ sở gồm 31 đoàn viên công đoàn; Chi đoàn thanh niên có 20 đoàn viên.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng, trường được đầu tư tương đối đầy đủ về cơ sở vật chất, đồng bộ về trang thiết bị dạy học để tổ chức cho trẻ hoạt động.



Về chất lượng dạy và học: Sau hơn 29 năm thành lập và xây dựng, trường đã không ngừng phát triển, chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ ngày càng nâng cao. Nhà trường luôn lấy mục tiêu giáo dục toàn diện và hình thành nhân cách cho trẻ là mục tiêu hàng đầu. Nhiều năm liền trường được UBND huyện công nhận Tập thể lao động tiên tiến, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, cơ quan văn hóa xuất sắc.

Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020- 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của Bộ chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nhà trường quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn ổn định, đảm bảo chất lượng giáo dục và từng bước khẳng định vai trò quan trọng cũng như vị thế của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

II. Định hướng chiến lược phát triển

1. Quan điểm phát triển

Tạo dựng được môi trường giáo dục có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Xây dựng trường học có tinh ki luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

2. Tầm nhìn

Trường mầm non Tự Cường phấn đấu trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2; phát triển, duy trì và giữ vững một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn phát triển toàn diện về mọi mặt, khẳng định bản thân là những chủ nhân tương lai của đất nước.

III. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025.

1. Chiến lược phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Chiến lược phát triển giáo dục

1.1.1 Mục tiêu phát triển giáo dục

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình GDMN linh hoạt;

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực GD. Phát triển thể chất, Phát triển Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH.

- 100% trẻ 5 có khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, hoàn thành chương trình GDMN, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

1.1.2 Quy mô và loại hình giáo dục

- Tiếp tục duy trì loại hình trường công lập tự chủ 1 phần tài chính.

- Duy trì và phát triển số lớp, số trẻ phấn đấu đến năm 2025 có 14 lớp với 420 học sinh. Trong đó có 4 lớp nhà trẻ và 10 lớp mẫu giáo. Tỷ lệ hu



động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu: Nhà trẻ đạt 40% trở lên; 3-5 tuổi đạt từ 99% trở lên; trẻ 5 tuổi huy động 100%(Có phụ lục kèm theo)

1.1.3 Giải pháp thực hiện

- Chú trọng giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển các môn năng khiếu, các môn thể thao tùy theo hứng thú và khả năng của từng trẻ (múa, họa, nhảy aerobic, võ thuật...).

- Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại vào các hoạt động giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh và thực hiện tốt việc tham mưu nâng cao cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị trường học đảm bảo theo quy định.

1.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

1.2.1 Nhiệm vụ

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt từ 97% trở lên, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi dưới 3%

1.2.2 Giải pháp

Trẻ được nuôi dưỡng theo khoa học, các bữa ăn cân đối giữa các chất, đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng của trẻ ở trường mầm non, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, được chăm sóc và khám sức khỏe định kỳ theo giai đoạn.

(Số liệu theo biểu mẫu đính kèm)

2. Chiến lược phát triển đội ngũ CB-GV-NV

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên

Đến năm 2025 đảm bảo 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn; yêu cầu giáo viên thể hiện được sự sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học

và giáo dục trẻ. 100% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; khuyến khích, tạo điều kiện giáo viên học ngoại ngữ và nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động trên trẻ.

2.2. Nhiệm vụ

Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường. Thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo các chuẩn đã được ban hành.

2.3. Giải pháp

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo" để trẻ noi theo.

Thường xuyên đổi mới nội dung bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kỹ năng sư phạm.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau như: Bồi dưỡng tại trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn, các lớp tập huấn; tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức hoặc thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp, học trực tuyến trên mạng Internet; tổ chức tham quan học tập, dự giờ các trường mầm non trong và ngoài tỉnh; tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp...

Tổ chức các phong trào thi đua với nội dung thiết thực, hình thức phong phú cũng là một trong những giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ. Các

hoạt động thi đua, khen thưởng trên nguyên tắc công khai, kịp thời; tôn vinh những cá nhân, tập thể có sáng tạo, đạt thành tích cao trong hoạt động; có cơ chế động viên, khích lệ kịp thời những cán bộ, giáo viên có năng lực, nhiệt tình và có thành tích tốt trong giảng dạy, coi đây là công tác quan trọng động viên và kích cầu vươn lên của cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. (Số liệu theo biểu mẫu đính kèm)

3. Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị

3.1. Nhiệm vụ

- Tham mưu trong việc xây mới 4 phòng học, cơ sở vật chất trường 2. Xây mới các phòng chức năng và sửa chữa công trình nhà phía Bắc.

- Huy động các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị trong và ngoài lớp học, trong khu vườn cổ tích và các phòng chức năng trải nghiệm cho trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục "Xanh - Sạch - Đẹp"

3.2. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán các hoạt động của trường hợp lý.

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; I nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai.

- Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất; tăng cường quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

- Thường xuyên rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi bổ sung đầy đủ cho các lớp 5 tuổi theo quy định.

hoạt động thi đua, khen thưởng trên nguyên tắc công khai, khách quan, chính xác, kịp thời; tôn vinh những cá nhân, tập thể có sáng tạo, đạt thành tích cao trong các hoạt động; có cơ chế động viên, khích lệ kịp thời những cố gắng của cán bộ, giáo viên có năng lực, nhiệt tình và có thành tích tốt trong giảng dạy và giáo dục học sinh; coi đây là công tác quan trọng động viên và kích cầu lòng tự trọng và ý thức vươn lên của cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ. (Số liệu theo biểu mẫu đính kèm)

3. Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

3.1. Nhiệm vụ

- Tham mưu trong việc xây mới 4 phòng học, công trình phụ trợ điểm trường 2. Xây mới các phòng chức năng và sửa chữa công trình phụ các lớp học dãy nhà phía Bắc.

- Huy động các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại trong và ngoài lớp học, trong khu vườn cổ tích và các phòng chức năng, các khu trải nghiệm cho trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

3.2. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý.

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai.

- Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất; tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

- Thường xuyên rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng để mua sắm bổ sung đầy đủ cho các lớp 5 tuổi theo quy định.

- Huy động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, doanh nhân thành đạt nhằm tạo nguồn tài chính dồi dào đảm bảo chủ động thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường.

- Xây dựng trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.

+ *Nguồn lực tài chính:*

- Ngân sách Nhà nước:

- Ngoài ngân sách: Từ cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân

+ *Nguồn lực vật chất và đầu tư khác:* Ngân sách thành phố Hải Phòng, huyện Tiên Lãng và xã Tỵ Cường.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý

4.1. Nhiệm vụ

- Phân đầu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục.

- Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2. Giải pháp

- Nhà trường thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, quản lý theo quy định

- Ban giám hiệu nhà trường tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và năng lực lãnh đạo quản lý

- Thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo và phát triển đội ngũ hiện có.

(Số liệu theo biểu mẫu đính kèm)

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Xây dựng lộ trình

1.1 Giai đoạn 1: Từ năm 2020- 2021

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý

- Hoạch định và cam kết xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về kiến thức khoa học và năng lực nghề nghiệp.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý phù hợp yêu cầu đổi mới. Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu:
 - + Ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại.
 - + Phát triển đội ngũ.
- Quản lý nhân sự:
 - + Chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên.
 - + Các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn.

1.2 Giai đoạn 2: Từ năm 2022- 2023

Đổi mới phương pháp giáo dục

- Thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ, biến quá trình học tập thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của GV.
- Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo về đổi mới PPDH dựa trên những tài liệu đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập cho các giáo viên trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.
- Phát triển chương trình giáo dục dựa trên nhận thức của trẻ.
- Đến năm 2023 có 100% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy.
- Tăng cường kiểm tra về đổi mới phương pháp dạy học. Đảm bảo đến năm 2023 có 100% giáo viên được đánh giá là áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tiên tiến vào việc chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.
 - + Chế độ báo cáo sơ kết sau 2 năm thực hiện kế hoạch; Thực hiện việc giám sát, đánh giá, kiểm tra.

1.3 Giai đoạn 3: Từ năm 2024- 2025

Xây dựng kế hoạch và thực hiện phần đầu nhiệm vụ công tác kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia nhà trường



- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.
- Xây dựng và thực hiện công tác tự đánh giá và trường chuẩn quốc gia theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 ban hành về quy định kiến định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Hội đồng tự đánh giá nhà trường tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn, tiêu chí của nhà trường đã được công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng mức độ 2.

2. Chỉ đạo các bộ phận tập trung rà soát các tiêu chuẩn trường mầm non đạt chất lượng giáo dục mức độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ I; thực hiện tự đánh giá sau 5 năm được công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2 và đăng ký đánh giá ngoài. Thời điểm tự đánh giá: Tháng 4/2024 hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị mọi điều kiện đón đoàn kiểm tra đánh giá ngoài: tháng 5/2024.

- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

2. Thực hiện

2.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

2.2 Phó hiệu trưởng

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.

Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.



2.3 Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

2.4 Tổ văn phòng

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung DD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

2.5 Giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.6. Hội đồng trường

Quyết định về phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

2.7. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

2.8 Hội cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

3. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả

Ban thanh tra nhân dân và Ban kiểm tra nội bộ trường học thực hiện việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

PHẦN IV

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm, giúp nhà trường căn cứ theo tình hình thực tế và các giai đoạn phát triển có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ và đạt kết quả kế hoạch đã đề ra. Việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường cũng là cơ hội tạo niềm tin đối với nhân dân, cha mẹ học sinh; đồng thời đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với UBND huyện Tiên Lãng

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng 4 phòng học và công trình phụ trợ tại điểm trường 2, xây các phòng chức năng cho trẻ khu Trung tâm và sửa chữa và nâng cấp 8 phòng học, công trình vệ sinh, hành lang phòng phụ cho dãy nhà cũ xây từ năm 2014 đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm các bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2.2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tích cực tham mưu với UBND huyện Tiên Lãng tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường, bổ sung đủ nhân lực giáo viên, nhân viên.

- Quan tâm, theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

2.3. Đối với Cấp ủy đảng, Chính quyền địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đến điều kiện cơ sở vật chất và công tác giáo dục của nhà trường. Có ý kiến đề xuất lên các cấp tạo điều kiện giúp đỡ nhà trường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; bảo vệ an ninh trật tự, công tác thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn và toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục toàn diện đối với trường mầm non nói riêng, nâng cao chất lượng giáo dục địa phương nói chung.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 của trường Mầm non Tự Cường. Kính mong Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng phê duyệt, có ý kiến chỉ đạo và tạo điều kiện cho trường thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 -2025./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Huyền

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

UBND xã Tự Cường nhất trí phê duyệt kế hoạch của trường Mầm non Tự Cường



CHỦ TỊCH

Trần Văn Tĩnh

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Thị Hương



PHỤ LỤC 1

THÔNG KÊ HUY ĐỘNG TRẺ ĐẾN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

(Kèm theo kế hoạch số 50/KH-MN/TC, ngày 12/12/2020 Kế hoạch xây dựng và phát triển trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2020 – 2025)

Số trẻ trên địa bàn năm 2020			HUY ĐỘNG TRẺ ĐẾN TRƯỜNG THEO NĂM HỌC														
			2020 - 2021			2021 - 2022			2022 - 2023			2023 - 2024			2024 - 2025		
Tổng trẻ	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo
588	260	328	355	45	310	380	50	330	420	90	330	420	90	330	420	90	330
Tỷ lệ % đến trường/địa bàn			60%	17%	95%	65%	20%	100%	72%	35%	100%	72%	35%	100%	72%	35%	100%



PHỤ LỤC 2

TRƯỜNG KÊ SỔ LỚP MẦM NON GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

(Kèm theo kế hoạch số 50/KH-MN-TCT ngày 12/12/2020 Kế hoạch xây dựng và phát triển trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2020 – 2025)

HUY ĐỘNG TRẺ ĐẾN TRƯỜNG THEO NĂM HỌC

Năm học	2020 - 2021			2021 - 2022			2022 - 2023			2023 - 2024			2024 - 2025		
	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng	Nhà trẻ	Mẫu giáo
Số lớp	12	2	10	12	2	10	14	4	10	14	4	10	14	4	10
Số học sinh	355	45	310	380	50	330	420	90	330	420	90	330	420	90	330
Bình quân hs /Lớp	29,5	22,5	31	32	25	33	30	22,5	33	30	22,5	33	30	22,5	33



PHỤ LỤC 3

PHÒNG KẾ NHU CẦU ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

(Kèm theo kế hoạch số 50/KH-MN ngày 12/12/2020 Kế hoạch xây dựng và phát triển trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2020 – 2025)

Số cán bộ, giáo viên nhân viên tại thời điểm T12/2020						Nhu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên theo năm học																													
						Năm học 2020 - 2021					Năm học 2021 - 2022					Năm học 2022 - 2023					Năm học 2023 - 2024					Năm học 2024 - 2025									
Tổng cbgvnv	BGH	Giáo viên	Cô nuôi	Nhân viên	Bảo vệ	Tổng cbgv nv	BGH	Giáo viên	Cô nuôi	Nhân viên	Bảo vệ	Tổng cbgv nv	BGH	Giáo viên	Cô nuôi	Nhân viên	Bảo vệ	Tổng cbgv nv	BGH	Giáo viên	Cô nuôi	Nhân viên	Bảo vệ	Tổng cbgv nv	BGH	Giáo viên	Cô nuôi	Nhân viên	Bảo vệ	Tổng cbgv nv	BGH	Giáo viên	Cô nuôi	Nhân viên	Bảo vệ
33	3	20	7	1	2	38	3	25	7	2	2	41	3	27	8	2	2	48	3	32	9	2	2	48	3	32	9	2	2	48	3	32	9	2	2



PHỤ LỤC 4

THÔNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

(Kèm theo kế hoạch số 50/KH-MN/TC, ngày 12/12/2020 Kế hoạch xây dựng và phát triển trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2020 – 2025)

ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT																				
Năm học	2020 - 2021				2021 - 2022				2022 - 2023				2023 - 2024				2024 - 2025			
	Tổng số công trình kiên cố đạt chuẩn	Số công trình kiên cố chưa đạt chuẩn	Số công trình cần đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp	Dự kiến kinh phí đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp (triệu đồng)	Tổng số công trình kiên cố đạt chuẩn	Số công trình kiên cố chưa đạt chuẩn	Số công trình cần đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp	Dự kiến kinh phí đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp (triệu đồng)	Tổng số công trình kiên cố đạt chuẩn	Số công trình kiên cố chưa đạt chuẩn	Số công trình cần đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp	Dự kiến kinh phí đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp (triệu đồng)	Tổng số công trình kiên cố đạt chuẩn	Số công trình kiên cố chưa đạt chuẩn	Số công trình cần đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp	Dự kiến kinh phí đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp (triệu đồng)	Tổng số công trình kiên cố đạt chuẩn	Số công trình kiên cố chưa đạt chuẩn	Số công trình cần đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp	Dự kiến kinh phí đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp (triệu đồng)
Phòng học	7	5	4	3.200	14	0			14	0	5	2.000	14	0			14	0		
Phòng làm việc	3	0	2	400	5	0			5	0			5	0			5	0		
Phòng chức năng cho trẻ	0	0	4	3.500	4	0			4	0			4	0			4	0		
Tường bao, sân chơi, công trình phụ trợ	1	1	1	3.000					1			1.000								
Tổng dự kiến kinh phí cần đầu tư				9.900								3.000								

TRANG THIẾT BỊ THEO NĂM HỌC

Năm học	2020 - 2021			2021 - 2022			2022 - 2023			2023 - 2024			2024 - 2025		
	Số bộ đủ và đạt chuẩn	Số bộ cần bổ sung mới	Dự kiến kinh phí bổ sung mới (Triệu đồng)	Số bộ đủ và đạt chuẩn	Số bộ cần bổ sung mới	Dự kiến kinh phí bổ sung mới (Triệu đồng)	Số bộ đủ và đạt chuẩn	Số bộ cần bổ sung mới	Dự kiến kinh phí bổ sung mới (Triệu đồng)	Số bộ đủ và đạt chuẩn	Số bộ cần bổ sung mới	Dự kiến kinh phí bổ sung mới (Triệu đồng)	Số bộ đủ và đạt chuẩn	Số bộ cần bổ sung mới	Dự kiến kinh phí bổ sung mới (Triệu đồng)
Đồ dùng, đồ chơi theo thông tư	9	3	450	12	2	300	14	3	450	14	3	450	14	3	450
Đồ chơi ngoài trời	6	2	300	8	2	300	10	3	450	10	3	450	10	3	450
Tổng dự kiến kinh phí cần đầu tư			750			600			900			900			900